

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2022/DS-ST

Ngày: 30-9-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ
2. Ông Nguyễn Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Tô Công Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã TH, huyện R, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Võ Thị Bình D, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp R, xã B, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/8/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Tô Công Th trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Ông và bà Võ Thị Bình D là chỗ quen biết. Trong giai đoạn từ ngày 24/5/2019 đến ngày 29/3/2020, ông có cho bà D vay tiền nhiều lần với tổng số tiền vay là 191.400.000 đồng. Cụ thể các lần vay như sau:

Ngày 24/5/2019, ông có cho bà D vay số tiền 131.000.000 đồng. Bà D nhận trực tiếp và có làm biên nhận có chữ ký xác nhận nợ của bà D.

Các khoản vay còn lại, bà D yêu cầu ông chuyển khoản cho bà D vào số tài khoản 6603205306270 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và chuyển qua tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Công ty cổ phần thế giới di động lần lượt số tiền chuyển cụ thể kèm theo chứng từ chuyển tiền cho bà D như sau:

Ngày 25/5/2019: chuyển 10.000.000 đồng.

Ngày 27/5/2019: chuyển 13.000.000 đồng

Ngày 29/5/2019: chuyển 6.000.000 đồng

Ngày 07/6/2019: chuyển 1.000.000 đồng.

Ngày 19/6/2019: chuyển 500.000 đồng.

Ngày 02/7/2019: chuyển 800.000 đồng.

Ngày 18/9/2019: chuyển 5.500.000 đồng.

Ngày 24/10/2019: chuyển 2.000.000 đồng.

Ngày 17/11/2019: chuyển 3.500.000 đồng.

Ngày 23/11/2019: chuyển 3.500.000 đồng.

Ngày 27/11/2019: chuyển 2.000.000 đồng.

Ngày 04/3/2020: chuyển 4.300.000 đồng.

Ngày 04/3/2020: chuyển 2.000.000 đồng.

Ngày 05/3/2020: chuyển 1.000.000 đồng

Ngày 28/3/2020: chuyển 8.000.000 đồng.

Tổng cộng ông đã chuyển khoản cho bà D vay nhiều lần là 60.400.000 đồng. Khi cho vay các bên chỉ có thỏa thuận miệng là vài ngày sau thì bà D sẽ trả lại, không có thỏa thuận lãi suất.

Sau đó, ông đã nhiều lần xuống nhà gặp bà D để đề nghị bà D trả các khoản nợ vay cho ông nhưng bà D cứ hứa hẹn và trốn tránh. Ông đã có đề nghị Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tiến hành hòa giải số tiền nợ vay nêu trên với bà D nhưng bà D không có mặt và Ủy ban nhân dân xã Tân Bình đã lập biên bản hòa giải không được vào ngày 03/8/2022. Sau đó, ông đã làm thủ tục khởi kiện bà D ra Tòa án. Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Bình D phải trả cho ông số tiền nợ vay là 191.400.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/7/2022 là 53.590.000 đồng. Tại phiên tòa, ông chỉ yêu cầu bà D trả lại số tiền nợ gốc là 191.400.000 đồng và không yêu cầu bà D trả tiền lãi.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là bà Võ Thị Bình D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án thể hiện yêu cầu khởi kiện của

ông Th nhưng bà D không có yêu cầu phản tố, hay ý kiến phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của ông Th.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ; không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Th khởi kiện yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo giấy nhận nợ và các chứng từ giao dịch tại Ngân hàng. Tại Biên bản hòa giải ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình xác định bà D vắng mặt, hiện không còn sinh sống tại địa phương nên cuộc hòa giải không thể tiến hành được. Bà D có hộ khẩu thường trú tại số nhà 537 ấp 1+3, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

[2] Từ khi thụ lý vụ kiện, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn là bà D vẫn vắng mặt, không có ý kiến hay phản đối về yêu cầu khởi kiện của bà D. Sau khi tiến hành các thủ tục niêm yết công khai như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đưa ra xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là bà D.

[3] Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không nộp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 191.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung của vụ án và yêu cầu của nguyên đơn:

[6] Ông Th khởi kiện yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả số tiền vay còn nợ là 191.400.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Th là nằm trong phạm vi pháp luật cho phép và không trái với quy định của pháp luật. Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn là bà D không nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do ông Th cung cấp nên đây là tình tiết không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định, cụ thể: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

[7] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Th đã xuất 01 giấy tập học sinh kẻ ô viết nhận nợ do bà D ký xác nhận với số tiền vay 131.000.000 đồng và các chứng từ giao dịch chuyển khoản vào số tài khoản 6603205306270 của bà D và chuyển qua tiền qua dịch vụ chuyển tiền của Công ty cổ phần thế giới di động trong khoản thời gian từ ngày 27/5/2019 đến ngày 28/3/2020 tổng cộng là 60.400.000 đồng với đã chứng minh được có sự việc ông Th chuyển khoản D vay tiền. Tổng cộng ông Th đã cho bà D vay là 131.000.000 đồng + 60.400.000 đồng = 191.400.000 đồng.

[8] Xét giấy viết nhận nợ và các lần chuyển khoản đều không thể hiện thời gian trả nợ và không thể hiện có thỏa thuận lãi suất nên căn cứ vào khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay tài sản không có kỳ hạn và không có lãi. Ông Th đã làm đơn đến Ủy ban nhân dân xã Tân Bình hòa giải số nợ vay với bà D và Ủy ban nhân dân xã Tân Bình đã lập biên bản vào ngày 03/8/2022 thể hiện sự việc ông Th có báo trước cho bà D về việc yêu cầu bà D phải trả số nợ 191.400.000 đồng. Nay ông Th khởi kiện yêu cầu bà D phải trả số tiền nợ vay 191.400.000 đồng là phù hợp.

[9] Từ những phân tích tại đoạn [6], [7], [8] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th; Buộc bà D có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền vay còn nợ là 191.400.000 đồng.

[10] Về chi phí đăng báo, đài là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng): do ông Th là người yêu cầu nên ông Th phải chịu theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã nộp và chi xong.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bà D phải chịu 9.570.000 đồng (Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông Th được chấp nhận. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho ông Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 180, Điều 244, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 469, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Công Th về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bà Võ Thị Bình D.

Buộc bà Võ Thị Bình D có nghĩa vụ trả cho ông Tô Công Th số tiền vay còn nợ là 191.400.000 đồng (Một trăm chín mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về chi phí đăng báo, đài là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng): Ông Tô Công Th phải chịu, đã nộp và chi xong.

4. Về án phí:

4.1 Buộc bà Võ Thị Bình D phải chịu 9.570.000 đồng (Chín triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

4.2 Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 6.115.000 đồng (Sáu triệu một trăm mười lăm nghìn đồng) cho ông Tô Công Th theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007452 ngày 10/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Đinh Tiền Phương